

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật và dự toán
Công trình: Đại tu dây dẫn đường dây mạch kép 110kV Đà Nẵng – Điện Nam
Điện Ngọc (từ VT 36 đến VT 66) và đường dây 110kV Đà Nẵng – Điện Bàn
(từ VT 33 đến VT 44)
(Sửa chữa lớn năm 2026 - Xí nghiệp Lưới điện cao thế)

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-HĐTV ngày 16/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc thành lập Công ty Điện lực Đà Nẵng chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Trung;

Căn cứ Quyết định số 655/QĐ-DNPC ngày 29/6/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty Điện lực Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-EVN ngày 06/6/2025 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam v/v ban hành Quy chế quản lý tài sản và nguồn vốn trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Hồ sơ Phương án Kỹ thuật - Dự toán công trình Đại tu dây dẫn đường dây mạch kép 110kV Đà Nẵng – Điện Nam Điện Ngọc (từ VT 36 đến VT 66) và đường dây 110kV Đà Nẵng – Điện Bàn (từ VT 33 đến VT 44) do Xí nghiệp Lưới điện cao thế lập và đã được thẩm tra;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra phương án KT- DT công trình Đại tu dây dẫn đường dây mạch kép 110kV Đà Nẵng – Điện Nam Điện Ngọc (từ VT 36 đến VT 66) và đường dây 110kV Đà Nẵng – Điện Bàn (từ VT 33 đến VT 44) ngày 05/5/2026;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Kế hoạch & Vật tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án kỹ thuật – Dự toán công trình Đại tu dây dẫn đường dây mạch kép 110kV Đà Nẵng – Điện Nam Điện Ngọc (từ VT 36 đến VT 66) và đường dây 110kV Đà Nẵng – Điện Bàn (từ VT 33 đến VT 44) với các nội dung chính sau:

1. Tên công trình: Đại tu dây dẫn đường dây mạch kép 110kV Đà Nẵng – Điện Nam Điện Ngọc (từ VT 36 đến VT 66) và đường dây 110kV Đà Nẵng – Điện Bàn (từ VT 33 đến VT 44).

2. Mã tài sản:

TT	Tên tài sản	Mã tài sản	Năm VH	Năm sửa chữa
1	Đường dây 110kV Đà Nẵng – Điện Nam Điện Ngọc (mạch kép, từ VT 36 đến VT 66)	1.37017000.0022707	2002	Chưa
2	Đường dây 110kV Đà Nẵng – Điện Bàn (từ VT 33 đến VT 44)	1.37017000.0022746	1992	Chưa

3. Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Đà Nẵng.

4. Tổ chức lập hồ sơ phương án KT-DT: Xí nghiệp Lưới điện cao thế.

5. Đặc điểm hiện trạng công trình:

a) Đường dây 110kV Đà Nẵng – Điện Nam Điện Ngọc:

Đường dây 110 kV mạch kép Đà Nẵng – Điện Nam Điện Ngọc là tuyến đường dây quan trọng để cấp điện cho Khu công nghiệp Điện Nam – Điện Ngọc và khu vực các phường Điện Bàn Đông, Hội An Đông, Hội An Tây thuộc thành phố Đà Nẵng, đã được đưa vào vận hành lâu năm (21 năm). Tuyến đường dây đi qua trong khu vực nhiễm mặn (gần biển) nên dây dẫn và các phụ kiện như: khóa néo, đầu coste, tạ chống rung,... đã bị ăn mòn, oxi hóa, tưa dây và suy giảm chất lượng, không đảm bảo điều kiện vận hành lâu dài, đặc biệt trong các chế độ mang tải cao hoặc khi thay đổi phương thức vận hành (chuyển kết lưới).

b) Đường dây 110kV Đà Nẵng – Điện Bàn:

Đường dây 110kV Đà Nẵng – Điện Bàn được đưa vào vận hành lâu năm (34 năm), hiện là nguồn cấp điện cho TBA 110kV Điện Bàn và TBA 110kV Duy Xuyên là tuyến đường dây quan trọng để cấp điện cho các phụ tải cụm công nghiệp Trảng Nhật và phụ tải dân sinh trên địa bàn của thị xã Điện Bàn và huyện Duy Xuyên cũ (nay gồm các phường Điện Bàn, Điện Bàn Bắc, Điện Bàn Tây, An Thắng, Nam Phước, Duy Xuyên). Tuyến đường dây đi qua trong khu vực nhiễm mặn (gần biển) nên dây dẫn và các phụ kiện như: Khóa néo, đầu coste, chống rung, chuỗi sứ néo... đã bị ăn mòn, oxi hóa, tưa dây và suy giảm chất lượng, không đảm bảo điều kiện vận hành lâu dài, đặc biệt trong các chế độ mang tải cao hoặc khi thay đổi phương thức vận hành (chuyển kết lưới).

6. Qui mô công trình:

TT	Quy mô sửa chữa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Đại tu dây dẫn tại các khoảng cột (VT 36 đến VT 66) vận hành lâu năm đã xuống cấp, đồng thời có nhiều mối nối bằng dây dẫn mới có cùng tiết diện và đặc tính kỹ thuật tương đương dây dẫn hiện trạng (dây ACSR/MZ 240/39 – có mỡ bảo vệ) và đại tu các phụ kiện đi kèm đã xuống cấp, cụ thể: tạ chống rung, khoá néo, đầu cốt.	mét	32.042

TT	Quy mô sửa chữa	Đơn vị tính	Số lượng
2	Đại tu dây dẫn tại các khoảng cột (VT34-VT44) vận hành lâu năm xuống cấp, đồng thời có nhiều mối nối bằng dây dẫn mới cùng tiết diện và đặc tính kỹ thuật tương đương dây dẫn hiện trạng (dây ACSR/MZ 185/29 – có mỡ bảo vệ), đại tu các phụ kiện đi kèm đã xuống cấp, cụ thể: Tạ chống rung, khoá néo, đầu cốt và đại tu 03 chuỗi sứ néo đơn vị trí 33 về phía 34.	mét	6.192

7. Nội dung phương án sửa chữa:

7.1 Đường dây 110kV mạch kép Đà Nẵng – Điện Nam Điện Ngọc (từ VT 36 đến VT 66):

Đại tu dây dẫn tại các khoảng cột (VT 36 đến VT 66) vận hành lâu năm đã xuống cấp, đồng thời có nhiều mối nối bằng dây dẫn mới có cùng tiết diện và đặc tính kỹ thuật tương đương dây dẫn hiện trạng (dây ACSR/MZ 240/39 – có mỡ bảo vệ) và đại tu các phụ kiện đi kèm đã xuống cấp, cụ thể: tạ chống rung, khoá néo, đầu cốt - Thu hồi nhập kho các vật tư, thiết bị sau khi thay thế.

7.2 Đường dây 110kV Đà Nẵng – Điện Bàn (từ VT 33 đến VT 44):

Đại tu dây dẫn tại các khoảng cột (VT34-VT44) vận hành lâu năm xuống cấp, đồng thời có nhiều mối nối bằng dây dẫn mới cùng tiết diện và đặc tính kỹ thuật tương đương dây dẫn hiện trạng (dây ACSR/MZ 185/29 – có mỡ bảo vệ), đại tu các phụ kiện đi kèm đã xuống cấp, cụ thể: Tạ chống rung, khoá néo, đầu cốt và đại tu 03 chuỗi sứ néo đơn vị trí 33 về phía 34.

Điều 2. Phê duyệt dự toán với các nội dung sau :

Giá trị dự toán: 4.777.575.211 đồng.

Bao gồm:

- | | |
|-------------------------------------|--------------------|
| A. Chi phí thiết bị: | 0 đồng |
| B. Chi phí sửa chữa: | 4.866.112.129 đồng |
| C. Chi phí khác: | 1.500.000 đồng |
| D. Chi phí dự phòng: | 243.380.606 đồng |
| E. Chi phí vật tư thiết bị thu hồi: | 333.417.524 đồng |

Điều 3. Nguồn vốn: Chi phí sửa chữa lớn do EVNCPC giao.

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

- Hình thức quản lý dự án: chủ đầu tư trực tiếp quản lý.
- Thời gian thực hiện: theo tiến độ kế hoạch sửa chữa lớn.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Kế toán trưởng, Trưởng Xí nghiệp Lưới điện cao thế, Trưởng phòng Kế hoạch và các Trưởng đơn vị có liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGĐ;
- KT, TCKT;
- XNLĐCT;
- Lưu: VT, KH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Tuấn

BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI PHÍ SỬA CHỮA LỚN

Công trình: Đại tu dây dẫn đường dây mạch kép 110kV Đà Nẵng – Điện Nam Điện Ngọc (từ VT 36 đến VT 66) và đường dây 110kV Đà Nẵng – Điện Bàn (từ VT 33 đến VT 44)

Mã công trình: SC26CTH12

STT	Nội dung chi phí	Cách tính	Giá trị KL công việc (đồng)	Ký hiệu
			(2)	
A	CHI PHÍ VẬT TƯ, THIẾT BỊ (sau thuế)	Gtb+Gvt		Trọng lượng (kg)
B	CHI PHÍ SỬA CHỮA	G+GTGT	4.866.112.129	Gsc
1	Chi phí vật liệu	VL1+...VL4	2.745.445.815	VL
1.1	Vật liệu phân không áp dụng đơn giá XDCCB		2.719.727.316	VL1
1.2	Vật liệu phân áp dụng đơn giá XDCCB		20.109.592	VL2
1.3	Chênh lệch giá vật liệu phân áp dụng đơn giá XDCCB			VL3
1.4	Chênh lệch giá vật liệu phân không áp dụng đơn giá XDCCB		4.724.334	VL4
1.5	Vật liệu Thí nghiệm		884.573	
2	Chi phí nhân công	NC1+NC2+NC3	837.186.612	NC
2.1	Chi phí nhân công phân không áp dụng đơn giá XDCCB	NC	764.247.567	NC1
2.2	Chi phí nhân công phân áp dụng đơn giá XDCCB		63.574.852	NC2
2.3	Chi phí nhân công Hotline		4.540.306	NC3
2.4	Chi phí nhân công thí nghiệm		4.823.887	
3	Chi phí Máy thi công	M1+M2+M3	46.534.292	M
3.1	Chi phí Máy thi công phân không áp dụng đơn giá XDCCB		30.564.427	M1
3.2	Chi phí Máy thi công phân áp dụng đơn giá XDCCB		-	M2
3.3	Chi phí máy thi công hotline		12.477.123	M3
3.4	Chi phí MTC thí nghiệm		3.492.742	TN
4	Chi phí làm đêm, làm thêm			NCcd
5	Chi phí chung	*KL công việc tự thực hiện = 0 *KL công việc thuê ngoài: tỷ lệ%xNC hoặc tỷ lệ%x(VL+NC+M)	544.171.298	C
6	Thu nhập chịu thuế tính trước	*KL công việc tự thực hiện = 0 *KL công việc thuê ngoài: tỷ lệ%xNC hoặc tỷ lệ%x(VL+NC+M)	250.400.281	TL
7	Giá trị sửa chữa trước thuế		4.423.738.299	G
8	Thuế GTGT		442.373.830	GTGT
C	CHI PHÍ KHÁC (sau thuế)	K1+K2+K3...	1.500.000	Gk
1	Chi phí nghiệm thu (tạm tính)		1.500.000	K1
D	CHI PHÍ DỰ PHÒNG		243.380.606	Gdp
	Thuế GTGT		22.125.510	
	Giá trị trước thuế		221.255.097	
E	VẬT TƯ THU HỒI	Tạm tính	333.417.524	VTTH
	TỔNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN (trước thuế)		4.313.075.871	
	Thuế GTGT		464.499.340	
F	TỔNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN		4.777.575.211	